

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

Mã Đầu Quán Âm: tên Phạn là **Hayagrīva**, dịch âm là Hạ Dã Hột Lý Phộc, A Gia Yết Lợi Bà, Hà Gia Yết Lợi Ba; dịch nghĩa là **Đại Lực Trì**.

Tôn này là một hiện thân của Quán Thế Âm với hình dáng to lớn, tóc dựng đứng lên, đôi mắt đầy phần nộ. Tôn tượng có 3 mặt, mỗi mặt có 3 mắt. Hiện tướng lộ hai răng nanh cong lên hai bên mép miệng. Trên đỉnh trán của mặt chính có hình vị Hóa Phật, và đôi đầu con ngựa ngay giữa đỉnh. Do đó Tôn này có tên là **Quán Âm Đầu Ngựa (Mã Đầu Quán Âm)**.



_ Tại Ấn Độ: Tín ngưỡng Mã Đầu Quán Âm có liên quan mật thiết với tín ngưỡng Hayagrīva là một **Hoá Thân (Avatar) Thân người đầu ngựa** của Viṣṇu trong Ấn Độ Giáo. Mục đích chính của Hoá Thân này là phục hồi Kinh Điển Veda đã bị Asuras đánh cắp.

Khi *Hoá Thân Hayagrīva* được kết hợp với Kinh Veda thì được tôn thờ như vị chúa tể của kiến thức và Trí Tuệ, mang thân người đầu ngựa, màu trắng rực rỡ, có bốn tay: Tay thứ nhất cầm **vỏ ốc (Śaṅkha)**, tay thứ hai cầm **bánh xe (Cakra)**, tay thứ ba cầm **tràng hạt (Akṣa-mālā)**, tay thứ tư kết **Ấn Vyākhyā**. Ngồi trên một hoa sen trắng tượng trưng cho sự chiến thắng của kiến thức thuần khiết được dẫn dắt bởi bàn tay của Thượng Đế đối với các lực lượng Ma Quỷ thuộc đam mê và bóng tối.



Theo truyền thống Vaiśvaṇa thì Hayagrīva là một vị Thần rất quan trọng, được thờ phượng đặc biệt vào ngày trăng tròn trong tháng tám (Sraṇa-paurṇamī) và ngày

Mahānavami, ngày thứ chín của lễ hội Navarari. Ngài được ca ngợi là **Haya-sirṣai** nghĩa là **đầu ngựa** (với Haya là con ngựa, Sirṣai là cái đầu).

Hiện nay Thần Tượng **Hayagrīva** được thờ phượng tại ngôi đền **Hayagrīva-Madhava-temple** ở Hajo thuộc Assam. Một điều rất đặc biệt là phần mở đầu của Stotram-Hayagrīva, rất phổ biến trong các tín đồ của Hayagrīva, lại có nguồn gốc từ Kinh A Hàm **Pancaratra** (Kinh Điển của An Độ Giáo):

“Jñāna-anan-mayaṃ-devaṃ nirmala sphatikāriṃ ādhāraṃ_ Sarva-vidyānāṃ hayagrīva upāsmahe !”

— Theo truyền thống Hoa Văn thì **Mã Đầu Quán Âm** có Bản Nguyên rất sâu nặng, thề nguyện diệt hết khổ não *sinh, già, bệnh, chết* của bốn loài trong sáu nẻo. Nếu tu trì Pháp **Mã Đầu** thì hay dứt trừ mọi bệnh, được trường thọ, hộ mệnh.

Do Tôn này có đầy đủ tính cách của một vị Minh Vương nên được kể vào tám đại Minh Vương (Mahā-vidya-rāja) và gọi là **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), tức **Phẫn Nộ Trì Minh Vương** (Krodha-vidya-dhāra-rāja) của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) là một trong ba Minh Vương của ba Bộ ở **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu). Có vị trí trong Quán Âm Viện của Hiện Đồ Thai Tạng Giới Mạn Trà La, lại gọi là **Mã Đầu Đại Sĩ, Mã Đầu Minh Vương, Mã Đầu Kim Cương Minh Vương**. Tục gọi là **Mã Đầu Tôn**.

Tôn này do nhân **Đại Bi** nên không trú ở Niết Bàn và do nhân **Đại Từ** mà trụ trong cảnh giới Vô minh để đoạn tận các nẻo ác. Nói cách khác, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu là để tượng trưng cho sức tinh tiến của các vị Bồ Tát không bao giờ ngưng nghỉ ở bất cứ chỗ nào trong vòng sinh tử, cương quyết anh dũng đánh dẹp *vô minh khổ não* chẳng kể đến thân mệnh mình. Vì thế Tôn này có mật hiệu là **Tấn Tốc Kim Cương**

Lại nữa, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu để biểu dương sức mạnh có thể nuốt được tất cả lửa dữ của Chúng Sinh nên Tôn này còn có Mật Hiệu là **Hám Thực Kim Cương** (Khāda Vajra:Đạm Thực Kim Cương)

— **Ma Ha Chỉ Quán** cũng nói Tôn này là **Sur Tử Vô Úy Quán Âm** khi phối trí với sáu nẻo là **Tôn Cứu Hộ** của nẻo súc sinh.

Vì **Mã Đầu Minh Vương** dùng Quán Âm Bồ Tát làm **Tự Tính Thân**, hiện bày hình đại phẫn nộ, đặt đầu ngựa ở trên đỉnh, là một trong những thân biến hóa của **Quán Thế Âm Bồ Tát**. Nhân vì Tâm Từ Bi sâu rộng, cho nên bề gãy, diệt trừ tất cả Ma chướng, dùng vành mặt trời Đại Uy chiếu soi phá tan ám tối của chúng sinh, ăn nuốt vô minh phiền não của chúng sinh.

— Trong quyển Thượng của “**Thánh Hạ Dã Hột Lý Phộc Đại Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thân Nghiệm Cúng Dường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm**” nói rằng:

“Hạ Dã Hột Lý Phộc (Hayagrīva – Mã Đầu)

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

Hiện hình đại phẫn nộ (Mahā-krodha)

Thành mặt trời đại uy

Chiếu sáng vô biên Giới

Kẻ tu hành ngu tối

*Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)*

Tươi rớt nước **Cam Lộ** (Amṛta)
Tây rửa hạt giống tạp
Huân tập trong **Tàng Thức** (Ālaya)
Mau gom tụ **Phước** (Punya) **Trí** (Jñāna)
Được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) viên tịnh
Nên con cúi đầu lễ”

Trong quyển Hạ của **Phẩm Nghi Quĩ** trên lại nói: “Vì tất cả bệnh nã nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahā-maitra) cho nên chẳng dính sinh tử, do **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) cho nên chẳng trụ Niết Bàn. Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trùng, thai, âm ướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gân nhát để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavaṃ: Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vắng sinh về các cõi nước Phật.

Khi được **Uy Nộ Tôn** này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cổ thuật, Si My, Võng Lượng, Quỷ Thần ác.... khởi tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho **Tâm Bồ Đề** chẳng bị thoái chuyển”.

Trong **Hà Gia Yết Lợi Bà Tượng Pháp** nói: “Tu trì **Pháp Mã Đầu Quán Âm** sẽ được sống lâu đến 14000 tuổi, được 7 báu của **Chuyển Luân Thánh Vương**, sau khi chết được sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhavatī) và ngồi dưới bàn chân của **Đức Quán Thế Âm**”.

HÌNH TƯỢNG CỦA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

Hà Gia Yết Lợi Bà Tượng Pháp ghi nhận là:

“Vẽ làm **Đức Bồ Tát** có thân dài khoảng một trách tay của **Đức Phật** (Dài ngắn chính đúng nên dùng một khuỷu tay của người), tổng cộng có 4 khuôn mặt.

Mặt chính giữa là mặt **Bồ Tát** rất đoan chính, dung mạo từ bi, nhan sắc màu trắng đỏ, tóc thuần màu xanh.

Một mặt bên trái là mặt sân nộ màu đen, lông nanh chó, tóc cực nhỏ dựng như màu lửa mạnh.

Một mặt bên phải làm dung mạo đại tiểu (cười to) màu trắng đỏ đoan chính như mặt **Bồ Tát**, đầu tóc thuần màu xanh.

Trên đầu của 3 khuôn mặt này đều đội mũ trời (Thiên Quan) và đeo vòng tai. Trên mũ có một vị **Hóa Phật** ngồi kiết già.

Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc đang ngậm miệng.

Dưới cổ Bồ Tát đeo chuỗi Anh Lạc quý báu. Sau cổ và sau lưng có hào quang tròn với nhiều tầng màu sắc. Tay trái: co cánh tay để trước vú cầm hoa sen hồng, hoa sen đó ngang bằng với cái đầu của Bồ Tát đều hương về bắp tay trái. Trên đài hoa ấy làm một vị Hóa Phật mặc áo cà sa ngồi Kiết Già, sau cổ, sau lưng có ánh hào quang.

Bồ Tát ngửa lòng bàn tay phải, duỗi 5 ngón và co ngang bằng khuỷu tay, bàn tay ấy nâng viên ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi: Ngọc Như Ý), viên ngọc ấy tròn tựa như làm màu trắng, chung quanh viên ngọc này có ánh lửa sáng màu đỏ bao vây, ngay bên dưới viên ngọc ở tay phải tuôn mưa các loại báu vật.

Trên bắp tay trái khoác **Hệ-gia ca la giả ma** (Vyāghra-camara: Da cọp) như khoác **Kỳ Chi** (Tức **Tăng Kỳ Chi Điều**), kết đeo ngay bên dưới nách, liền kéo lan da cọp ra đến cái háng. Ngoài ra vòng xuyên đeo cánh tay, áo khoác ngoài (Thiên y), quần đều như Pháp vẽ Bồ Tát của nơi khác”.



_ Quyển Hạ của **Đại Thần Nghiệm Cúng Dương Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm** ghi nhận là:

“Vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ Vương, gồm có bốn mặt đều phẫn nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mũ Trời với đeo vòng tai, trên

mão Trời có vị Hóa Phật ngôi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, một tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràng hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói”



_ Phẩm này cũng có ghi nhận Tôn Tượng như sau:

“Lại có Pháp. Nếu có người ác, oan gia đối với người hiền lành khởi ý ác muốn gây nguy hại, cần phải đúc làm bức tượng **Kim Cương Uy Nộ Vương**, lớn nhỏ tùy ý. Hình tượng đó có bốn mặt tám cánh tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra răng nanh bén, tám tay cầm khí trượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện một đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh, lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngôi xôm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như lửa nóng của kiếp Tai.

Diệu hình (thân hình màu nhiệm) **Đại Uy Nộ Vương** giảng phục **Thiết Đô Lô** (Śatrū: Oan gia) **trong ba đời, là như vậy**”.

Trong **Đại Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát Bí Mật Bát tự Đà La Ni Tu Hạnh Mạn Trà La Thứ Đệ Nghi quỹ Pháp** ghi nhận:

“*Tượng có 3 mặt 8 cánh tay: Góc đông bắc vẽ Mã Đầu Minh Vương. Có 3 mặt, 8 cánh tay cầm các Khí Trượng.. Bên phải: Tay bên trên cầm hoa sen, 1 tay cầm cái bình, dùng 2 tay kết Ấn Khế. Bên trái: Tay bên trên cầm cây búa, 1 tay cầm râu chuối, 1 tay cầm sợi dây. Luân Vương ngồi trong hoa sen, có Tướng đại phẫn nộ, xuất hiện tư thế rất ác mạnh mẽ*”



Tuy nhiên hình tượng của **Mã Đầu Quán Âm** đều có điểm chung là đầu đội đầu ngựa trắng, nhưng khuôn mặt biểu thị cho **Tình** hoặc là **Tướng phẫn nộ** hoặc là **Tướng đại tiếu**, so với biểu thị **Tình của Bồ Tát** nói chung có chỗ khác nhau.



Tôn hình của Mã Đầu Quán Âm có nhiều loại hình tượng khác nhau: 1 mặt 2 cánh tay, 1 mặt 4 cánh tay, 3 mặt 2 cánh tay, 3 mặt 8 cánh tay, 4 mặt 8 cánh tay.... Trong đó, một mặt 2 cánh tay thì 2 cánh tay hoặc chấp lại hoặc kết Thí Vô Úy Ấn.

Giác Thiên Sao trích dẫn trong Kinh **Bát Không Quyển Sách** nói rằng: “Tay trái cầm cây búa, tay phải cầm hoa sen. Nhưng cũng có khi tay trái cầm sen, tay phải cầm gậy hoặc tay trái kết Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm sen”.



Mật Giáo Tây Tạng lưu truyền một số Tôn Tượng **Mã Đầu Minh Vương** như sau:





Dùng Bồ Tát này làm Bôn Tôn để tu pháp thì khản cầu điều phục được người ác, dứt trừ mọi bệnh, oán địch lui tan, nghị luận được thắng, gọi là **Mã Đầu Pháp**.

Tam Muội Gia Hình là Đầu ngựa trắng,

Ấn tướng là Mã Đầu Ấn.

Chữ Chủng Tử là: 𑖀 (Ham) hoặc 𑖆 (Khā) hoặc 𑖇 (Hūm)



THỦ ẤN CĂN BẢN CỦA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

1 Mã Đầu Quán Âm Tối Thắng Căn Bản Ấn **Mã Đầu Ấn**

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (hoặc Liên Hoa Hợp Chưởng) co cong đầu hai ngón trở hợp móng ngón để ở bên dưới hai ngón cái, kèm duỗi đứng hai ngón cái rồi hơi ngửa móng ngón.



Chân Ngôn:

𑖀𑖇: 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀 𑖀𑖇𑖀

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHAMJA SPHATAYA
SVĀHĀ

(Quy mệnh khắp cả chư Phật_ Ấn nuốt, đánh phá, phá hết, thành tựu)

2_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (2)

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng), co hai ngón trở hai ngón vô danh cùng hợp móng ngón, co vào trong lòng bàn tay, hai ngón cái hơi co cong. Đồng với Mã Đầu Ấn trước chỉ có ngón vô danh là sai khác.



Ấn này biểu thị cho Tam Muội Gia Hình. Hai ngón út là lỗ tai, hai ngón vô danh là con mắt, hai ngón giữa là cái mũi, ngoài ra khoảng giữa của ngón trở với ngón cái biểu thị cho miệng của con ngựa.

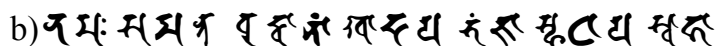
Lại Liên Hoa Hợp Chưởng là Tam Muội Đại Bi của Quán Âm, ngón vô danh là nước Cam Lộ Đại Bi, ngón trở tức là gió của Đại Nguyện. Dùng nước Cam Lộ làm nghĩa tẩy rửa hạt giống tạp nhiễm trong Tàng Thức của chúng sinh. Ngón cái là Tam Muội Đại Không (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) có nghĩa là hết mọi mầm giống tạp nhiễm.

Chân Ngôn:

a) 

OM_ AMRTODBHAVĀ HŪM PHAT SVĀHĀ

(Quy mệnh, Cam Lộ phát sinh, khủng bố phá hoại (phá tan sự sợ hãi), thành tựu)

b) 

NAMĀ SAMĀNTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHĀMJA SPHATĀYA SVĀHĀ

3_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (3)_ **Nhiếp Độc Ấn (1)**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, nghiêng đè lóng giữa của hai ngón trở



Lại hai tay Nội Phộc, cùng dựng đứng hai ngón cái, hơi co lóng trên.

Lại gọi là **Nhiếp Nhất Thiết Chư Độc Ấn**.

Chân Ngôn (giống như trước)

4_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (4)_ **Nhiếp Độc Ấn (2)**

Kim Cương Hợp Chưởng, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trở đều móc ngón vô danh, lại đem ngón trở nghiêng đè lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón út để ở trong lòng bàn tay, rồi đem hai ngón cái kèm dựng đứng đến cùng nhóm tụ với ngón út.



Xong quán tưởng (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn nghiệp ác, phiền não, ách nạn chẳng lành. Đưa ngón cái đến (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn ba thứ

Ấn này lại có tên là **Ác Nạn** (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) **Thực Ấn.**

Chân Ngôn giống như trước

Theo Tạng Truyền thì Mã Đầu Minh Vương có Chân Ngôn ăn nuốt tất cả vật độc. Trong Thế Gian: cọp, sói, rắn, bò cạp cắn hại chúng sinh hữu tình cho đến chất độc của Rồng độc...giả sử tất cả thú ác, vật độc đến trước mặt mỡ cắn mà tất cả chúng Thần chẳng thể cứu giúp thì chỉ có cầu xin **Mã Đầu Minh Vương** mau đến, kèm tụng Chân Ngôn liền có thể cứu độ. Chân Ngôn như bên dưới

Mã Đầu Minh Vương Chân Ngôn:

“**Doãn hy hy, ma cáp phộc nhật lập na khế, phộc nhật lập mục khế, cáp na cáp na, nhẫn na nhẫn na, bản tả bản tả, nam ngã nam ngã, nặc na ba nặc na ba, a vĩ xả a vĩ xả, hát gia đốt lợi vũ nghệ gia, bản gia để, thoa cáp**”

EHYEHI MAHĀ-VAJRA-NAKHA VAJRA-MUKHE, HANA HANA, DAHA DAHA, PACA PACA, DAGDHA DAGDHA, DANḌA-BHĀJ DANḌA-BHĀJ, ĀVIŚA ĀVIŚA, HAYAGRĪVA JÑEYA-PARYANTI SVĀHĀ

Chân Ngôn đoản Chú:

“**Ông, ta, bói mã đạt cát, cáp gia cát ngõa, ta, hồng phôi**”

OM_HRIḤ PADMA ṬAKKI HAYAGRĪVA HRIḤ HŪM PHAT